

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 10 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Thẩm phán: Ông Võ Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Tâm

2. Bà Trần Thị Ngọc Trân

3. Ông Danh Hoàng Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Ngọc Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1989 tại H - Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp T, Đ, huyện H, tỉnh Kiên Giang; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Kim T, vợ Nguyễn Thị M; con có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/01/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo: Luật sư Thái Đức G - Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn M (Đen), sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Đ, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 24/01/2021 Nguyễn Thanh V điều khiển xe mô tô 68T1 – 537.15 phía sau chở vợ là Nguyễn Thị M và con là Nguyễn Thiện Ngôn đi ngang nhà Nguyễn Văn M (tên gọi khác Đen) ở tổ 10, ấp Đ, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì bị M dùng tay đánh trúng vào đầu V nhưng chưa gây thương tích thì V nói “ Tao chở vợ tao đang có bầu, để tao chở vợ và con tao về, tao sẽ quay lại nói chuyện với mày” nghe vậy M không đánh V nữa (do trước đây khoảng 02 tháng thì M và V có cự cãi với nhau). Sau khi chở vợ và con về nhà ở ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì V thấy con V là Nguyễn Thiện Ngôn khóc nên V bực tức lấy 01 khẩu súng K59, số hiệu 6020281980 trong súng có 02 viên đạn được lắp sẵn trong hộp tiếp đạn (nguồn gốc khẩu súng trên vào năm 2017 V cầm của 01 người đàn ông chưa xác định tên thật và địa chỉ ở trường gà Camphuchia với giá 12.000.000 đồng, nhưng không thấy người đàn ông Camphuchia quay lại chuộc nên V đem về nhà cất giấu để sử dụng, thể hiện bút lục số 161, 162) và một mình quay lại tìm M để giải quyết mâu thuẫn. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày V chạy xe đến nhà M ở tổ 10, ấp Đ, xã Đ B, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Tại đây V đậu xe cách nhà M khoảng 20m và tay trái cầm súng K59 đi bộ đến trước cửa nhà M thì gặp anh Nguyễn Văn Tới (anh của M) V liền hỏi anh Tới “Thằng Đen đâu rồi, sao hồi nãy nó đánh tôi”. Lúc này M đang trong nhà nghe tiếng V nên đã lấy một đoạn cây tre dài 1,425m ở trong nhà định đánh V, do thấy M định đi về phía mình khoảng cách khoảng 08m 10m thì V dùng súng K59 cầm tay trái còn tay phải làm giá đỡ chịu phía dưới tay trái chia thẳng về hướng người của M và bắn nhưng viên đạn trúng vào vùng đầu gối chân trái làm vỡ (gãy) lồi cầu trong xương đùi trái anh M gây thương tích. Ngày 24/01/2021 Nguyễn Thanh V đến Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang đầu thú và bị tạm giữ. Riêng M được được người nhà đưa vào Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ cấp cứu và điều trị đến ngày 02/02/2021 xuất viện. Ngày 02/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang khởi tố vụ án, bị can và chuyển tạm giam đối với Nguyễn Thanh V về tội “Giết người và Tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng trái phép” cho đến nay.

*** *Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 221/TgT ngày 20/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang đối với Nguyễn Văn M, sinh năm 1989 như sau:***

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo phần mềm và sẹo phẫu thuật vùng gò trái.
 - Vỡ gãy lồi cầu trong xương đùi trái .
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 19% (Mười chín phần trăm).
3. Vật gây thương tích: Do vật có tính xuyên thấu và có dạng thiết diện hình tròn, phù hợp với vết đạn bắn.

*** *Tại Bản kết luận giám định số 872/C09B, ngày 27/01/2021 của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:***

- Khẩu súng ngắn gửi giám định là súng quân dụng K59, số hiệu 60 20281980, cỡ nòng 9mm; súng sử dụng để bắn với đạn tiêu chuẩn cỡ (9 x 18)mm. Hiện tại súng đầy đủ các bộ phận, hoạt động bình thường và bắn được đạn nổ.
- 01 (một) viên đạn chưa bắn, đít đạn ký hiệu S & B 9mmM 14 là đạn quân dụng cỡ (9x18) mm. Loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số loại súng cỡ nòng 9mm như: K59, CZ83, P63...
- Dấu vết do súng bắn ra trên vỏ đạn đã bắn thực nghiệm từ khẩu súng ngắn K59, số hiệu 60 2028 1980, cỡ nòng 9mm gửi giám định trùng khớp với dấu vết trên vỏ đạn đã bắn, đít đạn ký hiệu S & B 9mmM 14 (ghi thu tại hiện trường).

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) khẩu súng quân dụng K59 (kèm theo hộp tiếp đạn) số hiệu 602028 1980 (đã qua sử dụng).
 - 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, đít đạn có kí hiệu S&B 149mmM.
 - 01 (một) viên đạn bằng kim loại màu vàng, đít đạn có kí hiệu S&B 149mmM.
- (đã nhập kho Vũ khí – Đạn thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kiên Giang và bị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kiên Giang ra quyết định số 558/QĐ-BCH, ngày 24/3/2021 về việc thu hồi vũ khí trang bị ngoài thực lực).
- 01 (một) đoạn tre hình tròn dài 1,425m (loại tre khô), đầu lớn có đường kính là 03cm, đầu nhỏ có đường kính là 2,2cm.
 - 01 (một) quần sọt bằng vải, có sọc ca rô trắng và đen (tình trạng đã qua sử dụng, trên quần có dính vết màu nâu đỏ).

(đã nhập kho vật chứng số 17, ngày 22/3/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang).

- Xét thấy những vật chứng trên có liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 – Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

01 (một) xe mô tô biển số 68T1-537.15, nhãn hiệu Honda, số loại SH MODE, màu sơn: bạc – đen, số khung 5162LZ001914, số máy JF87E5207758 (đã trao trả cho bà Nguyễn Thị M là vợ bị can V quản lý vì đây là tài sản chung của vợ chồng, việc V sử dụng xe trên đi thực hiện hành vi Giết người thì M không biết).

Về phần trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn M yêu cầu bị can Nguyễn Thanh V bồi thường tiền thuốc, điều trị và các khoản chi phí khác 30.000.000 đồng và V đã nhận số tiền trên, ngoài ra V không yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn bãi nại, xin giảm án cho V.

*Tại bản Cáo trạng số: 72/CT – VKSTKG – P2 ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thanh V** về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:* Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh V về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123; và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và nhận định rằng: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước. Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, phạm tội hung hăng, côn đồ. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo đã gây nên, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cùng như nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị hại xin có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội Giết người chưa đạt; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nên đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về hình phạt:**

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57, khoản 1 Điều 54; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh V** – Mức án từ 07 đến 08 năm tù về tội “Giết người” và mức án từ 02 đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 đến 11 năm tù.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình người bị hại chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác là 30.000.000 đồng; bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu và đã giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kiên Giang gồm:

- 01 (một) khẩu súng quân dụng K59 (kèm theo hộp tiếp đạn) số hiệu 602028 1980 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, đít đạn có kí hiệu S&B 149mmM.

- 01 (một) viên đạn bằng kim loại màu vàng, đít đạn có kí hiệu S&B 149mmM.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) đoạn tre hình tròn dài 1,425m (loại tre khô), đầu lớn có đường kính là 03cm, đầu nhỏ có đường kính là 2,2cm.

- 01 (một) quần sọt bằng vải, có sọc ca rô trắng và đen (tình trạng đã qua sử dụng, trên quần có dính vết màu nâu đỏ).

+ Đối với: 01 (một) xe mô tô biển số 68T1-537.15, nhãn hiệu Honda, số loại SH MODE, màu sơn: bạc – đen, số khung 5162LZ001914, số máy JF87E5207758 (đã trao trả cho bà Nguyễn Thị Mai M là vợ bị can V quản lý vì đây là tài sản chung của vợ chồng, việc V sử dụng xe trên đi thực hiện hành vi Giết người thì M không biết).

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 44/QĐ-VKSTKG ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

** Tại phiên tòa, Luật sư phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau:*

Thông nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 BLHS; còn đối với tội danh “Giết người” đề nghị HĐXX xem xét lại truy tố bị cáo tội danh “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” mới phù hợp, vì bị cáo bị bị hại đánh trước, khi chờ vợ con về thì con bị cáo khóc, từ đó bị cáo mới lấy súng qua nhà bị hại và cũng không có ai nhìn thấy bị cáo cầm súng chĩa thẳng về phía bị hại. Luật sư thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo. Do đó, đề nghị xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Tại phiên tòa, bị hại có ý kiến: Không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng đã hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả giám định thương tích; giám định hung khí và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, những ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Mặc dù, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ vì bức tức chuyện bị hại dùng tay đánh từ đó bị cáo tức giận về nhà lấy khẩu súng (loại súng quân dụng) có lắp đạn sẵn đi đến nhà tìm bị hại và chĩa súng bắn vào người của bị hại, hậu quả bị hại bị trúng vào đầu gối, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ qua giám định là 19%. Hành vi của bị cáo thể hiện bản tính côn đồ, hung hăng, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật, việc bị hại không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo.

Đồng thời hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước. Vũ khí quân dụng là loại vũ khí mang tính sát thương rất cao, việc sử dụng vũ khí chỉ được sử dụng trong công tác đảm bảo an ninh quốc phòng và các lĩnh vực khác theo quy định của Hiến pháp và pháp luật... cá nhân không được phép sở hữu vũ khí. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ vũ khí trái phép là Nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý cất giấu súng tại nơi ở của mình và sẵn sàng mang ra sử dụng để giải quyết mâu thuẫn với người bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng lớn tới sức khỏe và tinh thần cho bị hại về sau này; đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, cùng lúc bị cáo thực hiện nhiều tội phạm. Do đó, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo được tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường đủ chi phí điều trị thương tích cho bị hại; phạm tội Giết người chưa đạt; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị hại cũng có một phần lỗi; gia đình bị cáo có công với cách mạng nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cũng như mức án cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị chuyển tội danh của bị cáo thành tội” Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo Điều 125 Bộ luật hình sự là không có căn cứ. Bởi lẽ, bị hại có hành vi dùng tay đánh vào đầu bị cáo nhưng chưa gây hậu quả gì, không tới mức khiến bị cáo phải kích động tinh thần về lấy súng bắn người bị hại, mà trong vụ án này HĐXX xác định bị hại cũng có một phần lỗi là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị hại M yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị và các chi phí khác là 30.000.000 đồng; bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với vật chứng gồm:

- 01 (một) khẩu súng quân dụng K59 (kèm theo hộp tiếp đạn) số hiệu 602028 1980 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, đít đạn có kí hiệu S&B 149mmM.

- 01 (một) viên đạn bằng kim loại màu vàng, đít đạn có kí hiệu S&B 149mmM.

Xét thấy, các vật chứng trên là vũ khí quân dụng nên cần tuyên tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kiên Giang quản lý theo thẩm quyền (Hiện nay đã nhập kho Vũ khí – Đạn thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 558/QĐ-BCH, ngày 24/3/2021 về việc thu hồi vũ khí trang bị ngoài thực lực của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kiên Giang).

+ Đối với: 01 (một) xe mô tô biển số 68T1-537.15, nhãn hiệu Honda, số loại SH MODE, màu sơn: bạc – đen, số khung 5162LZ001914, số máy JF87E5207758 Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà Nguyễn Thị Mai M là vợ bị cáo V quản lý là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với các vật chứng gồm:

- 01 (một) đoạn tre hình tròn dài 1,425m (loại tre khô), đầu lớn có đường kính là 03cm, đầu nhỏ có đường kính là 2,2cm.

- 01 (một) quần sọt bằng vải, có sọc ca rô trắng và đen (tình trạng đã qua sử dụng, trên quần có dính vết màu nâu đỏ).

Xét thấy các vật chứng này liên quan tới hành vi phạm tội của bị cáo, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự; theo Quyết định chuyển vật chứng số: 44/QĐ-VKSTKG ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thanh V** phạm các tội “**Giết người**” và “**Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng**” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54, Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh V - 07 (Bảy) năm tù** về tội “**Giết người**” và **02 (Hai) năm tù** về tội “**Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng**”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **09 (Chín) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại chi phí điều trị và các chi phí hợp lý khác là 30.000.000 đồng; bị cáo đã bồi thường xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) đoạn tre hình tròn dài 1,425m (loại tre khô), đầu lớn có đường kính là 03cm, đầu nhỏ có đường kính là 2,2cm.

- 01 (một) quần sọt bằng vải, có sọc ca rô trắng và đen (tình trạng đã qua sử dụng, trên quần có dính vết màu nâu đỏ).

Theo quyết định chuyển vật chứng số: 44/QĐ-VKSTKG ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (2);
- Luật sư (1);
- Lưu (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang